

## VOCABULARY UNIT 9-10

sunglasses	kính râm
shirt	áo sơ mi
jeans	quần jean
hat	cái nón
glasses	mắt kính
handbag	túi xách
dress	đầm
jacket	áo khoác
badminton	môn cầu lông
table tennis	môn bóng bàn
painting	vẽ tranh (bằng cọ)
hockey	môn khúc côn cầu
basketball	môn bóng rổ
volleyball	môn bóng chuyền
baseball	môn bóng chày



## VOCABULARY UNIT 9-10

chess	môn cờ vua
cycling	đạp xe đạp
soccer	môn bóng đá
hobby	sở thích
hiking	leo núi, đi bộ đường dài
football	môn bóng đá
fishing	câu cá
bounce	nhồi, nảy



# 1. Listen and write your answer

1.1



---

1.2



---



1.3



---

1.4



---

1.5



---

## 2. Look at the picture, listen and choose the best answer

2.1



TRUE

FALSE

2.2



TRUE

FALSE

2.3



TRUE

FALSE

2.4



TRUE

FALSE

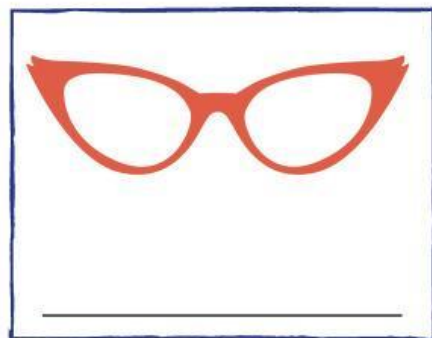
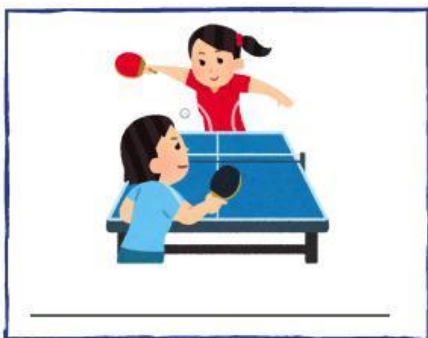
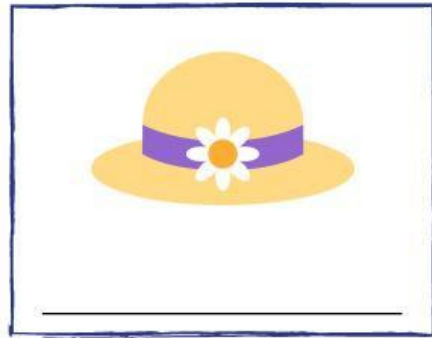
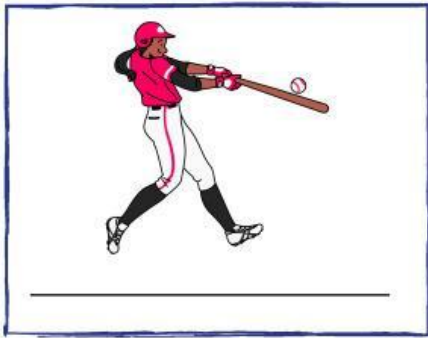
2.5



TRUE

FALSE

### 3. Look at the picture and write your answer



## 4. Listen and choose TRUE or FALSE

4.1  Have you got a big car?


A. Yes, I have

B. No, I haven't

4.2  Has she got a beautiful dress?

A. Yes, she has

B. No, she hasn't

4.3  Has he got a black hat?


A. Yes, he has

B. No, he hasn't

4.4  I like playing badminton

A. TRUE

B. FALSE

4.5  I love playing hockey

A. TRUE

B. FALSE

4.6  I don't like cycling

A. TRUE

B. FALSE